TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 6 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn.

2. Ông Trần Thành Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lường Văn T, sinh năm 1990. Trú tại: Bản M, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm 1994. Trú tại: Bản L, xã A, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 02 năm 2022, bản tự khai và quá trình tố tụng anh Lường Văn T trình bày: Anh và chị Lò Thị K kết hôn với nhau vào ngày 14/12/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại bản M, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La, sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, quan điểm sống mỗi người khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được tình hình. Đến tháng 10/2021 khi hai vợ

chồng đang trong thời gian cùng nhau đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh thì chị K đã bỏ đi không chung sống với anh nữa và cũng từ đó anh chị đã sống ly thân đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh xin được ly hôn với chị K.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Lường Duy D, sinh ngày 17/9/2016 và Lường Thị Hương E, sinh ngày 21/10/2019. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Do bận công việc nên anh T đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Lò Thị K hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng chị K đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị K về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh T đối với chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị K đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T, chị K là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T, xử cho anh Lường Văn T được ly hôn với chị Lò Thị K; Về con chung: Giao con chung Lường Duy D, sinh ngày 17/9/2016 và Lường Thị Hương E, sinh ngày 21/10/2019 cho anh Lường Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị Lò Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Anh T khai không có nợ chung, còn về tài sản chung không kê khai, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh Lường Văn T phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng:

Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lường Văn T được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, anh T không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với chị Lò Thị K đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng chị K đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn T và chị Lò Thị K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện S vào ngày 14/12/2011 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa anh T và chị K đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2021 anh chị đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Lò Thị K không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Lường Văn T thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài khiến cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh T ly hôn chị K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ anh Lường Văn T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lường Duy D, sinh ngày 17/9/2016 và Lường Thị Hương E, sinh ngày 21/10/2019 đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Lò Thị K nhiều lần nhưng chị K cố tình không có mặt để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác. Hiện tại con chung của anh chị đang còn nhỏ, kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân 02 con chung vẫn do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của anh T là tiếp tục để con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lường Văn T không kê khai nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Lường Văn T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của anh Lường Văn T đối với chị Lò Thị K.

- Xử cho anh Lường Văn T được ly hôn chị Lò Thị K.

- Giao các con chung là Lường Duy D, sinh ngày 17/9/2016 và Lường Thị Hương E, sinh ngày 21/10/2019 cho anh Lường Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Chị Lò Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lường Văn T. Chị K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lường Văn T phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0000791, ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lường Văn T và chị Lò Thị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung